TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CÀ MAU** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 179/2025/DS-ST
Ngày: 29 – 5 – 2025
V/v "Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thanh Quốc
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hoàng Kha
Bà Trần Thị Mỹ Hương

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Ngô Thị Diễm Quỳnh, là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 110/2025/TLST-DS ngày 03 tháng 3 năm 2025 về việc *"Tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 164/2025/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Công ty cổ phần T.

Địa chỉ trụ sở: Số 128, đường Nguyễn Du, phường Bến Thủy, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Thanh Trí, sinh năm: 1989 (theo văn bản ủy quyền số 196/2023/UQ-SVN ngày 01/12/2023), (xin vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Số 35, đường Lý Thường Kiệt, khóm 7, phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Hải A; Sinh năm: 1994.

Địa chỉ cư trú: ấp G, xã H, thành phố C, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Ông Trần Thanh Trí – đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và xác định yêu cầu như sau:

Ngày 03/5/2024, ông Phạm Hải A ký với Công ty cổ phần T (sau đây gọi tắt là Công ty) hợp đồng cầm cố tài sản. Theo đó, ông A cầm cố tài sản là 01 xe mô tô biển kiểm soát 69B1-434.98, loại xe Yamaha Exciter, số tiền cầm cố là 8.670.213 đồng, thời hạn cầm cố 12 tháng, kể từ ngày 03/5/2024, lãi suất cầm cố 1,1%/tháng và phí quản lý hồ sơ 0,5% số tiền cầm cố/tháng, lãi quá hạn bằng 4% số tiền quá

hạn thanh toán/tháng tính từ thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Công ty đã giải ngân cho ông A số tiền trên.

Công ty có đồng ý cho ông A mượn lại xe để sử dụng trong thời hạn 01 tháng từ ngày 03/5/2024 đến ngày 03/6/2024 theo đề nghị của ông A; địa điểm trả xe tại Công ty chi nhánh Cà Mau và ông A giao cho Công ty bản gốc giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số đăng ký 69B1-434.98. Sau khi cầm cố, ông A đã thanh toán cho Công ty số tiền 4.846.000 đồng thì ngưng, không tiếp tục thanh toán, mặc dù nhiều lần Công ty nhắc nhở.

Nay Công ty yêu cầu ông A thanh toán cho Công ty số tiền tạm tính đến ngày 29/5/2025 là 6.565.478 đồng (trong đó: Nợ gốc 5.982.031 đồng và lãi trong hạn 583.447 đồng). Yêu cầu ông A tiếp tục thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 30/5/2025 đến khi thanh toán xong nợ. Ngoài ra, Công ty không có yêu cầu gì khác. Do bận công việc nên đại diện hợp pháp của Công ty xin vắng mặt tại các phiên toà xét xử.

Đối với ông Phạm Hải A: Tòa án đã thông báo cho ông A về việc thụ lý vụ án, thông báo cho ông A đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; triệu tập ông A đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhiều lần nhưng ông A vẫn không có mặt tại Tòa án theo thông báo, triệu tập của Tòa án, cũng không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của ông đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông A đến Tòa án để tham gia phiên tòa xét xử vụ án nhưng ông A vẫn vắng mặt không rõ lý do. Đối với đại diện nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung: Quan hệ tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ khởi kiện và trình bày của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 03/5/2024, giữa ông Phạm Hải A với Công ty ký kết hợp đồng cầm cố tài sản là thực tế có xảy ra. Việc cầm cố và nhận cầm cố tài sản giữa các đương sự được thiết lập trên tinh thần tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông A vi phạm nghĩa vụ thanh toán đã thoả thuận nên việc Công ty khởi kiện yêu cầu ông A thanh toán tổng số nợ 6.565.478 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Công ty được chấp nhận nên ông A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Công ty không phải chịu án phí.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 299, 309, 311, 314, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ các Điều 147, 227, 228, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần T

Buộc ông Phạm Hải A thanh toán cho Công ty cổ phần T tổng số tiền 6.565.478 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày Công ty cổ phần T có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong các khoản tiền, hàng tháng ông A còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Công ty cổ phần T có trách nhiệm trả lại bản gốc giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy biển số đăng ký 69B1-434.98 cho ông Phạm Hải A.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Phạm Hải A phải chịu 300.000 đồng (chưa nộp). Công ty cổ phần T không phải chịu án phí. Ngày 24/02/2025, Công ty đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau (theo Biên lai thu số 0010363) được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Đã ký

Trương Thanh Quốc